TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 148/2026/QĐST- HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 213/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Anh W, C - S**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số D, đường K, tổ A, phường V, quận T, thành phố C, (Trung Quốc) Đài Loan.

Bị đơn: **Chị Vương Thị X**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu I, (H cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh W, C – S và chị Vương Thị Xuân

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh W, C – S và chị Vương Thị X không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung; Về công sức: Anh W, C – S và chị Vương Thị X đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh W, C – Sheng tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh W, C – S đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/26E/0006177 ngày 24/6/2026 của thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh W, C – Sheng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- UBND xã Tu Vũ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Bộ